KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1027/QĐ-KTNN	*Hà Nội, ngày 06 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Cục Công nghệ thông tin

TỔNG KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Kiểm toán nhà nước số 81/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 55/2019/QH14;

Căn cứ Kết luận của Ban Thường vụ Đảng ủy Kiểm toán nhà nước phiên họp ngày 04/8/2026;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Cục Công nghệ thông tin là đơn vị trực thuộc Kiểm toán nhà nước, có chức năng tham mưu, giúp Tổng Kiểm toán nhà nước quản lý và tổ chức thực hiện các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng của Kiểm toán nhà nước; thực hiện chức năng quản trị nội bộ, quản lý cơ sở vật chất, kỹ thuật công nghệ thông tin của Kiểm toán nhà nước; cung cấp các dịch vụ về công nghệ thông tin theo quy định của pháp luật; thực hiện kiểm toán công nghệ thông tin và nghiên cứu triển khai áp dụng chuẩn mực, quy định, chính sách, hướng dẫn về kiểm toán công nghệ thông tin trong hoạt động kiểm toán của Kiểm toán nhà nước.

2. Cục Công nghệ thông tin có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật, có trụ sở tại thành phố Hà Nội.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Đề xuất, xây dựng và trình Tổng Kiểm toán nhà nước ban hành:

a) Chiến lược, quy hoạch phát triển, kiến trúc tổng thể, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án về công nghệ thông tin, chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng của Kiểm toán nhà nước.

b) Các chính sách, quy định, quy chế, hướng dẫn về lĩnh vực công nghệ thông tin, chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng của Kiểm toán nhà nước.

c) Các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định quản lý chất lượng, định mức kinh tế, kỹ thuật thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin, chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng của Kiểm toán nhà nước.

2. Tổ chức triển khai thực hiện các chiến lược, quy hoạch phát triển, kiến trúc tổng thể, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, mua sắm ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng theo phân cấp của Kiểm toán nhà nước.

3. Hướng dẫn triển khai, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các chiến lược, đề án, kế hoạch, quy định, chính sách, hướng dẫn của Nhà nước và của Tổng Kiểm toán nhà nước trong lĩnh vực công nghệ thông tin, chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng tại các đơn vị trực thuộc Kiểm toán nhà nước.

4. Tham gia xây dựng, thẩm định, góp ý các văn bản, quy định, hướng dẫn, quy trình nghiệp vụ, chuyên môn kiểm toán dựa trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số của Kiểm toán nhà nước.

5. Tổ chức thực hiện đánh giá mức độ ứng dụng công nghệ thông tin, tổng hợp kết quả và báo cáo Hội đồng đánh giá mức độ ứng dụng công nghệ thông tin của Kiểm toán nhà nước xem xét, xếp loại hằng năm.

6. Về công tác quản lý đầu tư, mua sắm ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng của Kiểm toán nhà nước:

a) Đề xuất và triển khai các hoạt động đầu tư, mua sắm ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng để phát triển và duy trì hoạt động hệ thống công nghệ thông tin của Kiểm toán nhà nước.

b) Thẩm định dự án, đề án, kế hoạch nhiệm vụ mua sắm, đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng của Kiểm toán nhà nước theo phân cấp quản lý.

c) Thẩm định về kỹ thuật, công nghệ đối với dự án, đề án, kế hoạch, nhiệm vụ mua sắm, đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin của các đơn vị trực thuộc Kiểm toán nhà nước.

d) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả đầu tư đối với dự án, đề án, hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, đảm bảo an

toàn thông tin, an ninh mạng của Kiểm toán nhà nước.

7. Tổ chức xây dựng, phát triển, quản lý, vận hành và khai thác sử dụng hạ tầng công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu, nền tảng, ứng dụng, công cụ số của Kiểm toán nhà nước.

8. Thực hiện nhiệm vụ của cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo của Kiểm toán nhà nước về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; nhiệm vụ của đơn vị chuyên trách về an toàn thông tin. Tham mưu, tổ chức thực hiện đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng cho hệ thống công nghệ thông tin của Kiểm toán nhà nước; tổ chức kiểm tra, đánh giá, giám sát an toàn thông tin của Kiểm toán nhà nước theo quy định của pháp luật.

9. Tổ chức xây dựng, phát triển, triển khai, quản lý, vận hành các nền tảng, ứng dụng, công cụ số; hệ thống danh mục dùng chung; phần mềm ứng dụng, cơ sở dữ liệu phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành và hoạt động chuyên môn của Kiểm toán nhà nước.

10. Tổ chức phát triển, quản lý, vận hành, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu số của Kiểm toán nhà nước; tổ chức quản lý, tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu số giữa Kiểm toán nhà nước với các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan theo quy định của pháp luật.

11. Tổ chức hỗ trợ, hướng dẫn các tổ chức, cơ quan, đơn vị, cá nhân trong và ngoài ngành Kiểm toán nhà nước sử dụng, khai thác hệ thống công nghệ thông tin, cung cấp, trao đổi thông tin với Kiểm toán nhà nước.

12. Tổ chức nghiên cứu, thử nghiệm, triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, các nền tảng, công cụ, ứng dụng số, biện pháp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng của Kiểm toán nhà nước.

13. Chủ trì hoặc phối hợp với cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao nhận thức, thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, an toàn thông tin, an ninh mạng cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của Kiểm toán nhà nước.

14. Đề xuất và tổ chức thực hiện các hoạt động nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế về phát triển công nghệ thông tin, chuyển đổi số, an toàn thông tin, an ninh mạng của Kiểm toán nhà nước.

15. Cung cấp các sản phẩm, dịch vụ về công nghệ thông tin, an toàn thông tin, an ninh mạng cho các tổ chức, cá nhân trong và ngoài ngành Kiểm toán nhà nước theo quy định của pháp luật.

16. Trong hoạt động kiểm toán công nghệ thông tin:

a) Phối hợp với Vụ Chính sách kiểm toán nhà nước tham mưu Tổng Kiểm toán nhà nước ban hành các văn bản về chính sách, quy định, chuẩn mực, quy trình, hướng dẫn, mẫu biểu, hồ sơ và các văn bản hướng dẫn khác về kiểm toán công nghệ thông tin.

b) Chủ trì tham mưu Tổng Kiểm toán nhà nước xây dựng kế hoạch kiểm toán công nghệ thông tin dài hạn, trung hạn và hằng năm của Kiểm toán nhà nước.

c) Chủ trì hoặc phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm toán công nghệ thông tin đối với đơn vị được kiểm toán.

d) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng và triển khai chương trình, nội dung đào tạo về kiểm toán công nghệ thông tin trình Tổng Kiểm toán nhà nước ban hành; tham gia đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về kiểm toán công nghệ thông tin cho các đơn vị trong toàn ngành.

17. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch, chương trình đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ đối với công chức, viên chức, người lao động của đơn vị.

18. Quản lý công chức, viên chức và người lao động của đơn vị theo quy định của Nhà nước và phân cấp của Kiểm toán nhà nước; tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về công tác thi đua - khen thưởng, kỷ luật, hành chính, văn thư, lưu trữ, nghiên cứu khoa học của đơn vị theo quy định của Nhà nước và của Kiểm toán nhà nước; định kỳ hằng tháng, quý, năm hoặc đột xuất báo cáo Tổng Kiểm toán nhà nước kết quả công tác của đơn vị theo quy định.

19. Tổ chức thực hiện công tác tài chính, kế toán, quyết toán kinh phí hằng năm; quản lý và sử dụng tài sản, trang thiết bị của đơn vị theo quy định.

20. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Tổng Kiểm toán nhà nước giao.

Điều 3. Tổ chức

1. Tổ chức bộ máy của Cục Công nghệ thông tin gồm có:

a) Phòng Kế hoạch - Tổng hợp;

b) Phòng Ứng dụng và dữ liệu số;

c) Phòng Hạ tầng và an toàn thông tin;

d) Phòng Kiểm toán công nghệ thông tin;

đ) Trung tâm Công nghệ số: Là đơn vị sự nghiệp, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng.

2. Cục Công nghệ thông tin gồm có: Cục trưởng, các Phó Cục trưởng, các Trưởng phòng và tương đương, các Phó trưởng phòng và tương đương, các công chức, viên chức và người lao động. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức công chức, viên chức lãnh đạo của Cục Công nghệ thông tin thực hiện theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và Kiểm toán nhà nước.

3. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và việc thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các đơn vị cấp phòng thuộc Cục Công nghệ thông tin do Tổng Kiểm toán nhà nước quyết định theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/8/2026. Quyết định này thay thế Quyết định số 1198/QĐ-KTNN ngày 29/5/2024 của Tổng Kiểm toán nhà nước quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Cục Công nghệ thông tin và Quyết định số 293/QĐ-KTNN ngày 03/3/2025 của Tổng Kiểm toán nhà nước về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 1198/QĐ-KTNN ngày 29/5/2024 của Tổng Kiểm toán nhà nước quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Cục Công nghệ thông tin.

Việc sửa đổi, bổ sung Quyết định này do Tổng Kiểm toán nhà nước quyết định theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Chánh Văn phòng Kiểm toán nhà nước, Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Kiểm toán nhà nước, các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Tổng Kiểm toán nhà nước;
- Các Phó Tổng KTNN;
- Các đơn vị trực thuộc KTNN;
- Lưu: VT, TCCB (02).

TỔNG KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

Nguyễn Hữu Nghĩa